

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42/2022/HS-ST**

Ngày: 12/7/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Phước Mãng.

Ông Hoàng Hữu Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Võ Văn Tánh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo.

**Lâm Thanh N** (tên thường gọi là T1); Sinh ngày: 25/8/1995; Tại: Tỉnh An Giang; Thường trú: 348 đường BĐ, Phường J, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lâm Thanh H và bà: Lê Thị Mỹ L; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**- Bị hại:**

Bà Trần Thị Anh T; Sinh năm: 1998; Thường trú: 31/1 đường Hậu Giang, Phường 2, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 69 đường NNT, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Lâm Thanh H; Sinh năm: 1974; Trú tại: 348 đường BĐ, Phường J, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Đoàn Thị N2; Sinh năm: 1978; Trú tại: 57/39 đường BS, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.  
(vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, nên Lâm Thanh N nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của bà Lý Thị N1 bằng cách hẹn gặp bà N1 để trả tiền rồi tìm cách chiếm đoạt điện thoại của bà N1 (trước đó N có mượn của bà N1 500.000 đồng). Tuy nhiên, bà N1 bận việc nên kêu N đưa tiền cho Bà Trần Thị Anh T giữ dùm. Lúc này, N nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của bà T. Để thực hiện ý định, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/11/2021, N điều khiển xe gắn máy biển số 59U1-448.24 (hiệu Yamaha Luvias màu xanh bạc) đến nhà số 69 đường NNT, Phường A, Quận F gặp bà T. Tại đây, N nói dối điện thoại của N hết pin và hỏi bà T mượn điện thoại gọi cho người quen hỏi mật khẩu ATM, để bà T tin tưởng, N cầm thẻ ATM của Ngân hàng BIDV trên tay cho bà T thấy. Bà T liền đưa chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng cho N, N cầm điện thoại giả vờ gọi rồi đưa trả lại cho bà T. Sau đó, N kêu bà T cùng đi đến trụ ATM tại góc đường Trần Bình - đường Tháp Mười, Phường 2, Quận 6 để N rút tiền trả nợ, bà T đồng ý và lên xe N chở đi. Đến nơi, N cầm thẻ đi vào trong trụ ATM giả vờ rút tiền. Một lúc sau N ra hỏi bà T mượn điện thoại gọi cho người quen hỏi lại mật khẩu ATM. Sau khi trả điện thoại cho bà T, N nói không rút được tiền, đồng thời kêu bà T cùng đến nhà bạn của N lấy tiền, bà T đồng ý. N chở bà T đến đầu hẻm (bên hông nhà số 290) đường Phạm Văn Chí, Phường 4, Quận 6 (lúc này khoảng 19 giờ) thì dừng lại và hỏi bà T mượn điện thoại để gọi cho bạn kêu ra đầu hẻm đưa tiền, xong N trả điện thoại cho bà T. Khoảng 05 phút sau, N tiếp tục hỏi bà T mượn điện thoại gọi cho bạn. Sau một hồi giả vờ nói chuyện điện thoại, N kêu bà T đứng chờ để N chạy xe vào trong hẻm gọi cho bạn kêu đưa tiền rồi sẽ quay ra trả tiền và trả điện thoại lại cho bà T. Sau khi bà T đồng ý, N cầm chiếc điện thoại của bà T và điều khiển xe chạy vào trong hẻm tẩu thoát.

Về phần bà T, sau 10 phút đứng chờ không thấy N quay lại, biết bị lừa nên bà đã đến Công an Phường 4, Quận 6 trình báo sự việc.

Qua truy xét, Lâm Thanh N bị Cơ quan điều tra Công an Quận 6 bắt giữ. Qua đấu tranh, N khai đã thực hiện hành vi nêu trên và khai sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại của bà T, N đã đem đến cửa hàng điện thoại CT tại địa chỉ 297 đường BS, Phường E, Quận H cầm cho bà Đoàn Thị N2 (chủ cửa hàng) lấy 8.000.000 đồng tiêu xài và trả nợ.

Quá trình điều tra, bà Đoàn Thị N2 khai ngày 26/11/2021, bà có nhận cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng. Tuy nhiên, quá

thời hạn mà vẫn không có ai đến chuộc điện thoại nên bà đã bán lại cho người khác (không rõ lai lịch) với giá 9.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành cho bà Đoàn Thị N2 nhận dạng người qua hình ảnh và bà N2 xác định Lâm Thanh N chính là người đã đem chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng đến cầm cho bà vào ngày 26/11/2021.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 181/KL-HĐĐGTS ngày 03 tháng 12 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng, dung lượng 256Gb (còn khoảng 80% giá trị sử dụng) tại thời điểm ngày 26/11/2021 là: 26.000.000 đồng.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 15/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Lâm Thanh N về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Quyết định số: 18/QĐ-ĐCSHS).

Đối với bà Đoàn Thị N2, là người có hành vi cầm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max từ Lâm Thanh N, nhưng bà Ngọc không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số: 39/CT-VKS-Q6 ngày 31 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lâm Thanh N về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lâm Thanh N khai nhận chính bị cáo, với ý định phạm tội có từ trước đã thực hiện hành vi chiếm đoạt của Bà Trần Thị Anh T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng vào tối ngày 26/11/2021 tại đầu hẻm (bên hông nhà số 290) đường Phạm Văn Chí, Phường 4, Quận 6 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lâm Thanh N như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lâm Thanh N từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» theo khoản 1 Điều 174; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Đã thỏa thuận bồi thường xong, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Lâm Thanh N 01 thẻ ATM số: 9704180063028591 của Ngân hàng BIDV (tên Lâm Thanh N, Valid from: 07/16, Class: S).

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Lâm Thanh N nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lâm Thanh N tại phiên tòa với Thực nghiệm điều tra ngày 16/01/2022, ngày 24/3/2022 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 181/KL-HĐDGTS ngày 03/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Trần Thị Anh T; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đoàn Thị N2 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lâm Thanh N đã phạm tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Với ý định phạm tội có từ trước, bị cáo Lâm Thanh N đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của Bà Trần Thị Anh T bằng cách giả vờ hỏi bà T mượn điện thoại để gọi cho bạn kêu đem tiền ra đầu hẻm (bên hông nhà số 290) đường Phạm Văn Chí, Phường 4, Quận 6 đưa cho bị cáo để bị cáo trả cho bà T, làm cho bà T tin tưởng giao chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng, dung lượng 256Gb trị giá 26.000.000 đồng cho bị cáo và bị cáo đã chiếm đoạt chiếc điện thoại này đem cầm lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã nhiều lần hỏi mượn điện thoại của bà T nhằm tìm cách tiếp cận tài sản để tìm cơ hội chiếm đoạt, hành vi này của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn thể hiện sự quyết tâm phạm tội đến cùng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới

50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Lâm Thanh N là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lâm Thanh N đã hoàn thành, nên Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo. Sau sự việc xảy ra đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại, nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và được bị hại bãi nại, đồng thời đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, thì bị cáo Lâm Thanh N còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Bị cáo Lâm Thanh N đã chiếm đoạt và làm thiệt hại của Bà Trần Thị Anh T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng, dung lượng 256Gb trị giá 26.000.000 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bà T 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà T vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra bà T xác nhận đã giải quyết xong việc bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời đã làm đơn bãi nại cho bị cáo (theo Giấy xác nhận bồi thường ngày 16/01/2022 và Đơn xin bãi nại ngày 17/01/2022 của Bà Trần Thị Anh T - BL171, 172), do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Lâm Thanh N 01 thẻ ATM số: 9704180063028591 của Ngân hàng BIDV (tên Lâm Thanh N, Valid from: 07/16, Class: S) theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 19/PNK ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Công an Quận 6; Quyết định chuyên vật chứng số: 28/QĐ-VKS-Q6 ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản giao, nhận đồ

vật, tài liệu, vật chứng ngày 08 tháng 6 năm 2022 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias màu xanh bạc, biển số 59U1-448.24, số máy 44S1-074463, số khung RLCL4410DY-074455 thu giữ của bị cáo Lâm Thanh N, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Lâm Thanh H (cha bị cáo), nên đã xử lý trả lại cho ông Hùng (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 28/3/2022 - BL123) và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát không đề nghị xử lý, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Đối với bà Đoàn Thị N2, Viện kiểm sát xác định bà N2 không biết rõ chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng mà bà nhận cầm từ bị cáo Lâm Thanh N là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Bị cáo Lâm Thanh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Lâm Thanh N** (Tyn) phạm tội: «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản».

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lâm Thanh N** (Tyn) 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Lâm Thanh N 01 (một) thẻ ATM số: 9704180063028591 của Ngân hàng BIDV (tên Lâm Thanh N, Valid from: 07/16, Class: S).

(theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08 tháng 6 năm 2022 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh - bút lục 195)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lâm Thanh N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành

án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lâm Thanh N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Trần Thị Anh T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được thông đạt hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Thị Thùy Liên**